

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

CÁC BỘ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - Y TẾ

THÔNG TƯ liên Bộ số 26-TT/LB ngày 28-3-1994 hướng dẫn tạm thời chế độ thu và quản lý sử dụng phí kiểm dịch y tế.

Căn cứ Nghị định số 248-TTg ngày 19-5-1959 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm dịch y tế;

Căn cứ Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí; Thông tư số 48-TC/TCT ngày 28-9-1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định trên;

Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn chế độ thu và quản lý phí kiểm dịch y tế như sau.

I. ĐỐI TƯỢNG THU NỘP PHÍ KIỂM DỊCH Y TẾ

Các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận chuyển hàng hóa, người, sinh vật phẩm, xác chết, tro cốt qua lại biên giới, cửa khẩu Việt Nam phải thực hiện kiểm dịch y tế đều phải nộp lệ phí kiểm dịch y tế theo quy định của Thông tư này.

II. MỨC THU

Mức thu phí kiểm dịch y tế quy định theo bảng đính kèm Thông tư này. Một số trường hợp cá

biệt khác tùy tình hình cụ thể Bộ Y tế quyết định mức thu cụ thể đối với:

1. Tiêm chủng Vaccine phòng bệnh sốt vàng căn cứ vào giá nhập Vaccine từng thời điểm.

2. Kiểm dịch y tế biên giới đường bộ Việt - Trung sẽ được thay đổi trong trường hợp phía Trung Quốc có thay đổi và tương đương mức thu phía Trung Quốc áp dụng với Việt Nam.

3. Trường hợp chủ phương tiện là người Việt Nam có yêu cầu nộp phí bằng đồng tiền Việt Nam, thì áp dụng mức thu theo đồng ngoại tệ (USD) theo biểu đính kèm tính quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá mua vào do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nộp.

4. Trong trường hợp cơ quan kiểm dịch y tế đã làm việc hết giờ hành chính theo chế độ Nhà nước quy định, nếu khách hàng có đơn đề nghị kiểm dịch ngay và có sự thỏa thuận của hai bên về làm ngoài giờ thì được phép thu thêm 50% phí kiểm dịch y tế quy định tại Thông tư này.

III. QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI SỬ DỤNG NGUỒN THU

1. Quản lý thu phí:

Phí kiểm dịch y tế là nguồn thu của Ngân sách Nhà nước do cơ quan kiểm dịch y tế thu khi thực hiện công việc kiểm dịch y tế.

Cơ quan kiểm dịch y tế phải đăng ký thu phí với cục thuế địa phương, sử dụng sổ sách kế toán, chứng từ thu do Bộ Tài chính phát hành và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng theo sự hướng dẫn của cơ quan thuế. Khi thu phí, phải cấp biên lai cho người nộp phí.

2. Phân phối và sử dụng nguồn thu:

- Đơn vị thu phí kiểm dịch y tế được tạm giữ lại 60% số tiền phí thu được (kể cả ngoại tệ quy đổi ra tiền Việt Nam) để mua sắm trang thiết bị, vật tư và các chi phí liên quan trực tiếp tới công tác thu phí và khen thưởng cho cán bộ, nhân viên trực tiếp tổ chức thu phí, nhưng mức thưởng một năm tối đa không quá 3 (ba) tháng lương cơ bản. Nếu sử dụng không hết thì phải nộp số còn lại vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền còn lại (40%) sau khi trích theo tỷ lệ trên, đơn vị thụ phải nộp toàn bộ vào Ngân sách Nhà nước theo mục 35 "Thu các khoản phí và lệ phí" chương, loại, khoản, hạng tương ứng của Mục lục ngân sách tại Kho bạc Nhà nước nơi đơn

09652237

vị đóng trụ sở. Số phí thu bằng ngoại tệ nộp vào tài khoản tập trung của Ngân sách Nhà nước tại Ngân hàng Ngoại thương Trung ương hoặc Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương địa phương.

Thời hạn nộp, hàng tháng chậm nhất là ngày 5 tháng sau đơn vị phải kê khai và nộp toàn bộ số phải nộp của tháng trước vào Ngân sách Nhà nước.

3. Các khoản chi phí thường xuyên của đơn vị kiểm dịch y tế do Ngân sách Nhà nước cấp theo kế hoạch được duyệt hàng năm. Do đó, để bảo đảm công tác thường xuyên, hàng năm đơn vị phải lập dự toán kinh phí gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp.

Đơn vị thu phí (các trạm kiểm dịch) phải sử dụng số tiền phí được giữ lại đúng mục đích, chế độ và quyết toán tình hình thu, chi theo chế độ hiện hành. Cơ quan chủ quản (Sở Y tế) chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp (Sở Tài chính) xét duyệt quyết toán cho đơn vị và tổng hợp báo cáo về Bộ Y tế để theo dõi.

Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc đơn vị thu phí kiểm dịch y tế nộp kịp thời vào Ngân sách Nhà nước số phí phải nộp. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính xem xét việc sử dụng số phí được để lại theo chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1994.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các đơn vị thu phí kiểm dịch y tế phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

PGS LÊ NGỌC TRỌNG

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính

Thứ trưởng

PHAN VĂN DĨNH

DANH MỤC THU VÀ MỨC THU PHÍ KIỂM DỊCH Y TẾ

(ban hành kèm Thông tư liên Bộ Tài chính - Y tế số 26-TTLB ngày 28-3-1994).

(Gồm 25 định giá thu bằng USD và 6 định giá thu bằng tiền Việt Nam).

I. DIỆT CHUỘT VÀ CÔN TRÙNG CHO MÁY BAY, TÀU BIỂN, TÀU HỎA, Ô-TÔ, KHO TÀNG VÀ CONTAINER

1. Diệt chuột:

- Xông hơi bằng hóa chất và cấp giấy phép diệt chuột tàu biển: 0,6 USD/1m³
- Diệt chuột bằng mồi bẫy: 100,0 USD/100 tấn
- Kiểm tra và cấp giấy miễn diệt chuột: 100,0 USD/1 tàu
- Gia hạn miễn diệt chuột: 50,0 USD/1 tàu.

2. Diệt côn trùng:

- Diệt côn trùng máy bay: 50,0 USD/1 máy bay
- Diệt côn trùng ô-tô hàng: 5,0 USD/1 xe ô-tô
- Diệt côn trùng tàu hỏa: 0,1 USD/1m³
- Diệt côn trùng tàu biển: 0,1 USD/1m³
- Diệt côn trùng kho hàng: 0,1 USD/1m³
- Diệt côn trùng Container: 15,0 USD/1 container.

II. TIÊM CHỦNG

- Tiêm chủng và cấp sổ tiêm chủng: 5,0 USD/1 người
- Tiêm chủng theo hạn định: 3,0 USD/1 người.

III. XÁC CHẾT VÀ TRO CỐT

- Kiểm tra và cấp giấy phép chuyển xác chết qua lại biên giới: 20,0 USD/1 xác
- Kiểm tra và cấp giấy phép chuyển tro cốt qua lại biên giới: 5,0 USD/1 hộ.

IV. KIỂM TRA BƯU KIỆN, BƯU PHẨM

- Kiện hàng dưới 3 kg: 1,0 USD/1 kiện
- Kiện hàng từ 3 - 10kg: 3,0 USD/1 kiện
- Kiện hàng từ 10 - 100 kg: 5,0 USD/1 kiện
- Kiện hàng trên 100 kg: 10,0 USD/1 kiện.

V. CÁC XÉT NGHIỆM

1. Hàng xuất, nhập

- Xét nghiệm vi sinh (1 mẫu = 6 tiêu chuẩn vi sinh): 30,0 USD/1 mẫu
- Xét nghiệm lý hóa (1 mẫu = 5 tiêu chuẩn) 15,0 USD/1 mẫu
- Xét nghiệm độc chất: 60,0 USD/1 mẫu
- 2. Xét nghiệm nhanh thực phẩm xách tay: 10,0 USD/1 lần.

VI. KIỂM DỊCH TÀU BIỂN, MÁY BAY, TÀU HỎA NHẬP CẢNH

- Kiểm dịch tàu biển tại vùng kiểm dịch: 30,0 USD/1 lần
- Kiểm dịch máy bay nhập cảnh: 15,0 USD/1 lần
- Kiểm dịch tàu hỏa: 15,0 USD/1 lần.

VII. KIỂM DỊCH Y TẾ BIÊN GIỚI ĐƯỜNG BỘ (được áp dụng đối với biên giới đường bộ Việt - Trung)

- Tiêm chủng phát sổ cho nhân dân đi qua biên giới bằng giấy thông hành: 5.000đ/người
- Tiêm chủng cho người xuất cảnh du lịch: 20.000đ/người
- Kiểm dịch xe ô-tô chở hàng: 10.000đ/1xe
- Kiểm dịch hàng trên xe: 20.000đ/1 xe
- Khử trùng xe chở hàng của Trung Quốc: 200.000đ/1 xe
- Kiểm tra khách nhập cảnh vào Việt Nam: 2.000đ/người.

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên Bộ số 11-LBTT ngày 31-3-1994 hướng dẫn chế độ nâng bậc lương năm 1993 đối với công chức, viên chức xếp lương theo Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ; kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 264-TB ngày 29-10-1993 của Văn phòng Chính phủ về giải quyết một số vấn đề cấp bách có liên quan đến việc thực hiện chế độ tiền lương mới và Công văn số 1229-KTTH ngày 14-3-1994 của Văn phòng Chính phủ về chế độ nâng bậc lương năm 1993; sau khi trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương Đảng, các Bộ, ngành liên quan và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương năm 1993 đối với công chức, viên chức xếp lương theo Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ như sau.

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng chế độ nâng bậc lương:

Công chức, viên chức được chuyển xếp lương mới (kể cả những người được tổng hợp theo mẫu số 2b hướng dẫn tại Thông tư liên Bộ số 10-LB/TT) theo các ngạch, bậc của các bảng lương quy định tại Nghị quyết số 35-NQ/UBTVQH9 ngày 17-5-1993 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 69-QĐ/TW ngày 17-5-1993 của Ban Bí thư và Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, bao gồm:

- Công chức, viên chức được tuyển dụng chính thức đang làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện, các tổ chức sự nghiệp của Nhà nước, kể cả công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng trong và ngoài nước;

- Cán bộ, công nhân viên làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể;

- Công chức, viên chức được điều động làm việc ở xã, phường;

- Công chức, viên chức được biệt phái hoặc điều động làm việc ở các hội, các dự án và tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam.

2. Đối tượng không áp dụng chế độ nâng bậc lương:

- Những người giữ các chức vụ dân cử, bầu cử của các cơ quan Nhà nước, Đảng, đoàn thể;